

TÊN TỔ CHỨC
CTY CP SX-TM MAY SÀI GÒN
ORGANIZATION NAME
GARMEX SAIGON J.S CO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 36 /CBTT-CT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2017.

Ho Chi Minh City, day 17 month 03 year 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL



Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ Organization name: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất – Thương Mại May Sài Gòn/ *Saigon Garment Manufacturing Trade Joint Stock Company (GARMEX SAIGON J.S CO)*
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: GMC
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM / *252 Nguyen Van Luong Street, Ward 17, Go Vap District. Ho Chi Minh City.*
- Điện thoại/ Telephone: 848 39844822
- Fax: 848 39844876
- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Nguyễn Minh Hằng
Chức vụ/ Position: Giám Đốc Tài Chính Kiêm Kế Toán Trưởng Công Ty

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☐ Periodic ☒ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Ngày 16/03/2017, Công Ty Cổ Phần SX – TM May Sài Gòn đã công bố thông tin báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2016 đã được kiểm toán. Căn cứ số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh hồi tố trên báo cáo kiểm toán năm 2016 công ty xin giải trình thêm nguyên nhân điều chỉnh hồi tố như sau:

- Đối với bảng cân đối kế toán:
 - o Do điều chỉnh ưu đãi thuế TNDN của các năm 2009-2013;
 - o Do bù trừ giữa thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế với tài sản thuế thu nhập hoãn lại;
 - o Tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế;
- Đối với bảng kết quả kinh doanh: ngoài những lý do trên việc điều chỉnh chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Mã số 70)” tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh còn được tính lại theo quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/03/2017 tại đường dẫn: <http://garmexsaigon-gmc.com/quan-he-co-dong>.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date March 17th, 2017
Available at: <http://garmexsaigon-gmc.com/quan-he-co-dong>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Nơi gửi:

- Như trên.
- HĐQT, BKS.
- Lưu.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
NGUYỄN MINH HẰNG

Phụ lục đính kèm công bố thông tin số 36 /CBTT-CT ngày 17/03/2017

I. Số liệu năm 2015 trên báo cáo kiểm toán năm 2016 của công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2015 đã công bố	Số liệu năm 2015 trên BCTC kiểm toán năm 2016 trình bày lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	4.297.182.429	6.761.528.886	2.464.346.457
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	41.331.733.692	38.867.387.235	(2.464.346.457)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	33.325.562.951	30.861.216.494	(2.464.346.457)
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	70.448.920.657	70.448.920.657	-
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	16.049.826.824	18.514.173.281	2.464.346.457
Lợi nhuận sau thuế	60	54.399.093.833	51.934.747.376	(2.464.346.457)

II. Số liệu năm 2015 trên báo cáo kiểm toán năm 2016 hợp nhất:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2015 đã công bố	Số liệu năm 2015 trên BCTC kiểm toán năm 2016 trình bày lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán				
Tài sản thuế hoãn lại	262	171.544.196		(171.544.196)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.083.142.898	8.547.489.355	2.464.346.457
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.878.010.841	2.878.010.841
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	50.666.081.217	45.152.179.723	(5.513.901.494)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	47.898.177.145	42.384.275.651	(5.513.901.494)
Bảng kết quả kinh doanh				
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	82.158.350.451	82.158.350.451	-
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	16.283.488.834	18.747.835.291	2.464.346.457
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	231.429.397	3.280.984.434	3.049.555.037
Lợi nhuận sau thuế	60	65.643.432.220	60.129.530.726	(5.513.901.494)
Lợi ích sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	68.971.708.027	63.457.806.533	(5.513.901.494)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.196	4.320	(1.876)